

QUYẾT ĐỊNH

Về việc chấp thuận chủ trương mua sắm vật tư, hóa chất, thiết bị, đồng hồ nước và phụ kiện phục vụ hoạt động thường xuyên năm 2024 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu, ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2018/NQ-HĐND, ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 109/TTr-STC, ngày 02/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương mua sắm vật tư, hóa chất, thiết bị, đồng hồ nước và phụ kiện phục vụ hoạt động thường xuyên năm 2024 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long, các nội dung cụ thể như sau:

1. Đơn vị thực hiện: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long.

2. Mục đích mua sắm: Nhằm hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất để duy trì hoạt động thường xuyên, nâng cao năng lực phát triển hoạt động sự nghiệp và đảm bảo vật tư, hóa chất, thiết bị, đồng hồ nước và phụ kiện phục vụ hoạt động thường xuyên năm 2024 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long. Đảm bảo duy trì ổn định, liên tục các hoạt động thường xuyên phục vụ công tác quản lý phát triển hoạt động sự nghiệp tại đơn vị và các hoạt động sản xuất, sửa chữa, lắp mới và thay thế đồng hồ nước tại tất cả các trạm cấp nước nông thôn trong tỉnh do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long quản lý, khai thác; Trong đó:

- Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất năm 2024, duy trì hoạt động thường xuyên và nâng cao năng lực phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long.

- Sử dụng hóa chất xử lý nước mặt, nước sau xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 01-01:2018/BYT của Bộ Y tế để cung cấp nước sạch cho người dân nông thôn sử dụng sinh hoạt.

3. Nội dung thực hiện:

STT	Nội dung mua sắm	Đơn vị tính	Số lượng
I	Hóa chất xử lý nước mặt		
1	Phèn nhôm	Kg	370.850
2	PAC	Kg	929.700
3	Clorin	Kg	220.905
II	Vật tư, phụ kiện, sửa chữa thường xuyên		
1	Ống và phụ kiện	Gói	01
2	Vật tư sửa chữa bơm định lượng	Gói	01
3	Vật tư sửa chữa bơm	Gói	01
III	Dịch vụ phân tích chất lượng nước		
1	Mẫu nội kiểm sau xử lý	Mẫu	168 mẫu chỉ tiêu B 168 mẫu chỉ tiêu A
	Kiểm nghiệm mẫu nước thô	Mẫu	186
	Kiểm nghiệm mẫu nước xả thải	Mẫu	93
IV	Hóa đơn giá trị gia tăng		
1	Hóa đơn điện tử	Số	3.800.000
V	Lắp đồng hồ nước		
1	Đồng hồ nước D15	Cái	7.500
2	Phụ kiện đồng hồ	Gói	01

4. Tổng giá trị thực hiện: **38.300.575.903 đồng.**

(Chi tiết theo Tờ trình số 102/TTr-STC, ngày 02/4/2024 của Sở Tài chính)

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn chi thường xuyên của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long.

6. Hình thức thực hiện: Tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long chịu trách nhiệm đối với nội dung đề nghị mua sắm vật tư, hóa chất, thiết bị, đồng hồ nước và phụ kiện phục vụ hoạt động thường xuyên năm 2024 nêu trên, đảm bảo đúng quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long tổ chức, triển khai thực hiện theo đúng các trình tự, thủ tục quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Vĩnh Long, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 122.KTNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**